

V/v mời chào giá vật tư, hóa chất sử dụng
cho máy phân tích phân tự động, môi
trường nuôi cấy vi sinh

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho máy phân tích phân tự động LTS-E100 và môi trường nuôi cấy vi sinh của Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho máy phân tích phân tự động LTS-E100 và môi trường nuôi cấy vi sinh của Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh – Phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Huỳnh Đức Thiện - Nhân viên khoa Dược, Số điện thoại: 032.7527693, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh – Phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h30 ngày 18 tháng 6 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Các Báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá:

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I. Môi trường nuôi cấy vi sinh				
1	Môi trường thạch máu cơ bản	Môi trường mục đích chung phát hiện các phản ứng tan huyết đặc trưng khi môi trường được bổ sung với máu vô trùng khử fibrin. Thành phần bao gồm: Peptone mixture, Yeast extract, D-Glucose, Agar, NaCl, pH:7,3 ± 0.2. Đạt tiêu chuẩn ISO	Hộp	3

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		13485. Hộp $\geq 500g$.		
2	Môi trường phân lập vi khuẩn đường ruột	Môi trường chọn lọc để kiểm tra vi khuẩn trong mẫu bệnh phẩm và thực phẩm. Thành phần bao gồm: Peptone, Lactose, Bile salts, Sodium chloride, Neutral red, Crystal violet, Agar, pH 7.1 \pm 0.2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp $\geq 500g$.	Hộp	5
3	Môi trường đặt kháng sinh đồ	Môi trường làm kháng sinh đồ. Thành phần bao gồm: Beef infusion from, Casein hydrolysate, Starch, Agar, pH: 7.3 \pm 0.1. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp $\geq 500g$.	Hộp	2
4	Môi trường phân lập salmonella shigella	Môi trường chọn lọc phân lập mầm bệnh đường ruột. Thành phần bao gồm: Beef extract, Peptone, Lactose, Sodium thiosulphate, Ferric ammonium citrate, Bile salts, Trisodium citrate, Neutral red, Agar, pH cuối: 7.4 \pm 0.2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp $\geq 500g$.	Hộp	6
5	Môi trường phân lập nấm	Môi trường nuôi cấy nấm. Thành phần bao gồm: Peptone, D-Glucose, Agar, pH cuối: 5.3 \pm 0.2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp $\geq 500g$.	Hộp	4
6	Môi trường hiển thị màu vi khuẩn đường niệu	Môi trường nuôi cấy sinh màu để định danh và phân biệt các vi sinh vật chính gây nhiễm trùng đường tiết niệu. Thành phần bao gồm: Peptone, Chromogenic mix, Agar, pH: 6.8 \pm 0.2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp $\geq 400g$.	Hộp	5
7	Bộ thuốc nhuộm Gram	Bộ nhuộm gồm 4 chai: Crystal Violet, Lugol, Safranin, Decolor. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Chai $\geq 250ml$.	Bộ	60
8	Đĩa thạch pha sẵn được sử dụng để nuôi cấy các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sử dụng để nuôi cấy và thử tính chất tan máu của các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính, pH: 7.3 \pm 0.2 ở 25°C. Bao gói bằng màng Cellophane hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp ≥ 10 đĩa.	Hộp	900
9	Môi trường pha sẵn được sử dụng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt Neisseria spp. và Haemophilus	Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt Neisseria spp. và Haemophilus. pH: 7.3 \pm 0.2 ở 25°C. Bao gói bằng màng Cellophane hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp ≥ 10 đĩa.	Hộp	800
10	Môi trường pha sẵn được sử dụng để kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi sinh vật không khó mọc	Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để kiểm tra tính nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn không khó mọc; pH: 7.3 \pm 0.2 ở 25°C. Bao gói bằng màng Cellophane. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp ≥ 10 đĩa.	Hộp	10
11	Thạch Mueller Hinton + 5% sheep blood	Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để kiểm tra tính nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn khó mọc; pH: 7.3 \pm 0.2 ở 25°C. Bao gói bằng màng Cellophane hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp ≥ 10 đĩa.	Hộp	60

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
12	Thạch làm kháng sinh đồ cho vi khuẩn Hemophilus Influenza	Môi trường được sử dụng cho phương pháp thử nghiệm nhạy cảm với kháng sinh của Haemophilus species, pH: 7.3 ±0.2 ở 25°C. Bao gói bằng màng Cellophane hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp ≥10 đĩa.	Hộp	100
13	Môi trường sinh màu dùng cho phân lập và phân biệt Streptococcus nhóm B ở phụ nữ mang thai và trẻ em sơ sinh	Đĩa thạch dùng sẵn để phân lập và xác định nhóm liên cầu B. Thành phần tối thiểu bao gồm: Peptone and yeast extract, Salts, Chromogenic mix, Growth factors mix, Selective mix, Agar. pH: 7,3± 0,2 ở 25°C. Bao gói bằng màng Cellophane hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp ≥10 đĩa.	Hộp	300
14	Môi trường canh thang tăng sinh chọn lọc liên cầu B	Môi trường dạng lỏng có kháng sinh dùng để tăng sinh chọn lọc cho liên cầu, đặc biệt là liên cầu nhóm B (GBS). Thành phần tối thiểu bao gồm: Infusion from 450g fat-free minced meat, Tryptone, Glucose, Sodium bicarbonate, Sodium chloride, Disodium phosphate. pH: 7,8± 0,2 ở 25°C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp ≥10 ống.	Hộp	320
15	Môi trường canh thang tăng sinh	Môi trường dinh dưỡng tăng sinh để phát hiện các vi khuẩn hiếu khí, kỵ khí khó tính, nấm men, nấm mốc. Thành phần: dịch chiết não, dịch chiết tim, peptone, glucose, sodium chloride, disodium phosphate, pH:7,4 ± 0.2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp 500g.	Hộp	2
II. Vật tư hóa chất sử dụng cho máy phân tích phân tự động LTS-E100				
1	Ống thu thập và lưu trữ phân	Phần trên của thìa có dạng xoắn ốc có thể tạo ra dòng nước li tâm để đảm bảo mẫu được khuấy đều. Kích thước lỗ màng lọc được thiết kế theo kích thước của ký sinh trùng, cho phép trứng ký sinh trùng đi qua, lọc tạp chất và bề thu trứng ở phía dưới. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Lọ	8.500
2	Dung dịch pha loãng mẫu	Sản phẩm được dùng cho việc pha loãng và hóa lỏng các chất thử nghiệm. Có thể sử dụng được trên máy phân tích phân tự động LTS-E100. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Lít	150
3	Dung dịch rửa	Sử dụng để làm sạch hệ thống trong quá trình phát hiện nhằm hỗ trợ chẩn đoán invitro về chất cần thử nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Lít	50
4	Tấm đếm tế bào	Được làm bằng Polycarbonate, được đánh dấu bằng thang đo chính xác. Được sử dụng làm sàng để đếm thành phần hình thành trong mẫu chất lỏng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Chiếc	12.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5	Bộ xét nghiệm kháng nguyên /Virus Rotavirus (nhóm A)/ Adenovirus	Được sử dụng để phát hiện định tính kháng nguyên rotavirus nhóm A (RV) và/hoặc kháng nguyên adenovirus (ADV) trong phân trẻ sơ sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Test	2.000
6	Bộ xét nghiệm kháng nguyên Rotavirus (nhóm A)	Được sử dụng để phát hiện định tính kháng nguyên rotavirus nhóm A (RV) trong phân trẻ sơ sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Test	6.000
7	Bộ xét nghiệm kiểm soát chất lượng (tế bào hồng cầu)	Dùng để kiểm soát chất lượng các thành phần có thể nhìn thấy của tế bào hồng cầu. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Chai	4
8	Bộ xét nghiệm kiểm soát chất lượng (tế bào bạch cầu)	Kiểm soát chất lượng bạch cầu dương tính: Kiểm soát chất lượng các thành phần có thể nhìn thấy được có chứa các "hạt" đại diện cho bạch cầu trong phân. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Chai	4
9	Bộ xét nghiệm kiểm soát chất lượng (trứng giun tròn)	Dùng để kiểm soát chất lượng khi phân tích phát hiện trứng giun tròn có trong phân. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Chai	4

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

Phụ lục
BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1		Thiết bị A													
2		Thiết bị B													
3															
Tổng: ... mặt hàng												Tổng thành tiền: (Bằng chữ: ...)			

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))